

THÀNH HOÀNG NGƯỜI VIỆT VÀ NEAK TÀ CỦA NGƯỜI KHƠ ME NAM BỘ - NHỮNG NÉT TƯƠNG ĐỒNG

Nguyễn Xuân Hương*

Tóm tắt: Người Việt và người Khơ Me Nam Bộ là những thành viên trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam. Trong lịch sử cũng như hiện tại, cùng với các dân tộc anh em khác, tộc Việt và tộc Khơ Me đã có những mối quan hệ mật thiết về mặt lịch sử, văn hoá.

Xét từ góc độ khởi nguyên, thông qua việc tìm hiểu, so sánh tín ngưỡng truyền thống thờ thần bảo hộ - thần thành hoàng của người Việt và thần Neak Tà của người Khơ Me, bài viết bước đầu nhận diện một vài nét tương đồng giữa hai hình thái tín ngưỡng; những nhân tố dẫn đến sự tương đồng đó.

Từ khóa: Thành hoàng, Neak Tà, người Việt, người Khơ Me, Nam Bộ, tương đồng.

Người Việt và người Khơ Me là những thành viên trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam. Trong lịch sử cũng như hiện tại, cùng với các dân tộc anh em khác, tộc Việt và tộc Khơ Me đã có những mối quan hệ mật thiết về mặt lịch sử, văn hoá.

Bài viết tìm hiểu về một hiện tượng văn hoá tín ngưỡng của người Việt và người Khơ Me, như đi tìm một sự minh chứng về mối quan hệ lịch sử - văn hoá giữa hai dân tộc, trên cơ sở văn hoá chung, thống nhất.

I. Thành hoàng của người Việt

Trong đời sống văn hoá tinh thần người Việt, bất kể ở vùng miền nào, vị thần giữ vai trò quan trọng trong đời sống cộng đồng làng chính là thần thành hoàng. Đây là vị thần bảo hộ, định đoạt phúc họa, thịnh suy cho cộng đồng. Do đó được cộng đồng làng tôn như “tổ làng”.

Thành hoàng là vị thần bảo hộ của cả làng - sản phẩm của phương thức sinh tồn trồng lúa nước, gắn với không gian nông thôn, với cư dân nông nghiệp. Làng nào cũng có một vị tổ

làng, nhưng tổ làng này không phải là tổ làng kia. Cũng giống như trong các dòng họ, mỗi dòng họ có tổ tiên riêng của mình. Các làng quê vùng châu thổ Bắc Bộ, cho đến hôm nay vẫn lưu truyền câu: “Trống làng nào làng nấy đánh/ Thánh làng nào làng nấy thờ”, để xác tín sự thờ phụng của riêng làng mình.

Thần thành hoàng rất thiêng, bởi “không thiêng ai gọi là thần”. Sự linh thiêng được thể hiện trong uy quyền, uy lực của thần đối với cộng đồng làng và cách ứng xử của dân làng với thần. Thần sẽ bảo trợ nếu được thờ phụng thành kính; thần sẽ giáng họa nếu bị xúc phạm. Câu ca dao được lưu truyền ở vùng văn hoá cội nguồn châu thổ Bắc Bộ đã cho thấy điều đó: “Toét mắt là tại hướng đình/ Cả làng toét mắt chứ mình em đâu”.

Nghiên cứu vai trò của thành hoàng làng Việt Nam, các học giả trong và ngoài nước đều có chung nhận định rằng, thần thành hoàng biểu thị những kỷ niệm, khát vọng chung của cả cộng đồng làng. Thần như tượng trưng cho phép tắc, tập tục, đạo lý. Thần giáng phúc hay giáng họa là tùy theo mức độ vi phạm hay tuân thủ những phép tắc của thần.

* TS.Trường Đại học Trà Vinh.

Tóm lại, thần là hiện thân của quyền lực siêu nhiên, của cái thiêng. Thêm nữa, thần còn là sợi dây liên kết tất cả dân làng thành một cộng đồng thống nhất.

Thần thành hoàng có vai trò trọng đại và thiêng liêng với dân chúng xã thôn. Thần phải có gốc gác để sau này dân chúng thiêng hoá làm nên thần tích của thần. Tuy nhiên, thần tích tức lý lịch của thần thành hoàng thì không làng nào giống làng nào. Bởi nguồn gốc xuất thân của các thần khác nhau. Điều này có nghĩa, đối tượng tượng dân làng tôn làm thành hoàng rất đa dạng. Theo đó, có một “cộng đồng” đông đảo thành hoàng Việt Nam, gồm các hình thái/ nguồn gốc xuất thân, như: thần cây, thần đá, thần núi, thủy thần, thiên thần, nhân thần. Trong đó, thành hoàng có nguồn gốc nhân thần chiếm số lượng đa số. Dựa vào thần tích, một số nhà nghiên cứu đã chỉ ra các đối tượng được tôn làm thành hoàng, gồm:

- Những anh hùng huyền thoại hoặc lịch sử dân tộc,
- Những hoàng tử, công chúa, hoàng hậu có công củng cố tiền tiền của, ruộng đất cho dân làng,
- Những người có công lập làng xóm,
- Những vị tổ nghề,
- Những vị thần có nguồn gốc “tà thần”, “dâm thần”, theo sự đánh giá và xếp loại của các sử gia phong kiến.

Người Việt, trong quá trình mở cõi về phía biển và phương Nam, đã mang theo ký ức về thần thành hoàng ở vùng quê gốc. Tại những vùng đất mới là Trung Bộ rồi đến Nam Bộ, thần thành hoàng vẫn là vị thần bảo hộ cư dân Việt, nhưng vị thế, vai trò của thần thì đã được gia tăng thêm. Chính danh xưng *Thần hoàng bốn xứ/ Thần hoàng bốn cánh* đã biểu thị quyền uy của thần ở một xứ/ vùng cũng như ở một làng trên những vùng đất Trung Bộ và Nam Bộ. Theo một số nhà nghiên cứu, thành Hoàng vùng đất phương Nam gồm hai nhóm chính:

- Nhóm thần thành hoàng của vùng quê gốc (miền Bắc, miền Trung) được người đi khai hoang mang vào thờ, bao gồm nhiều loại (thiên thần, nhân thần). Tuy nhiên, trong hệ thống nhân thần là thành hoàng, người Việt Nam Bộ đã thiêng hoá các vị anh hùng dân tộc trong cuộc chiến tranh giữ nước thời cận đại, như: Nguyễn Trung Trực, Trương Định, Nguyễn Hữu Huân, Hoàng Diệu, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Đội Cung, và đặc biệt là cả Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Nhóm thứ hai được người Việt phương Nam thờ là những vị thần thuộc tín ngưỡng dân gian, như: thần đất, thần cây, nữ thần (của người Việt và người Chăm), thần trong tôn giáo của người Chăm và người Khơ Me nhưng đã được Việt hoá, như: Chúa Lỗi, Tà Trà viên tướng quân v.v... Riêng những làng gần nơi xảy ra những trận chiến trong lịch sử, lại thờ Bảo quốc hộ dân liệt vị công thần, Tiền trấn, Hậu trấn.

Diện mạo thành hoàng của cả nước như đã phác ở trên, tuy có sắc thái riêng, nhưng sự thiêng hoá thần thì lại theo một mô hình chung. Nghĩa là, thần là thiêng và nhất định phải khác người phàm. Thần là kết quả của cuộc sinh đẻ thần kỳ, hình dáng khác thường, tài đức siêu phàm, hiển linh khi chết bằng việc phù hộ cho người sống. Dân chúng tôn thờ còn triều đình gia tặng sắc phong.

Căn cứ vào lý lịch, công trạng và sự hiển linh của thần, thành hoàng đã được các triều đại phong kiến “quản lý” bằng cách sắc phong bằng văn bản. Theo đó, các vị thành hoàng được xếp vào ba đẳng trật:

- Thượng đẳng thần: Gồm các vị thiên thần và nhân thần có công lao hiển với dân với nước.
- Trung đẳng thần: Là những thần được dân làng thờ phụng từ lâu, gắn bó với sự thịnh suy của dân làng.
- Hạ đẳng thần: thường là những thần không được triều đình công nhận, bị gọi là tà

thần. Nhưng dân làng vẫn thờ phụng và tôn làm thành hoàng, do quan niệm những vị thần này hoá vào giờ thiêng, nên phải thờ phụng để cộng đồng được bình an.

Nghiên cứu sự phân bố thành hoàng trên địa bàn Hà Nội, Nguyễn Duy Hinh đã đi đến kết luận: thành hoàng được thờ thường thích ứng với nghề làm ăn của cư dân. Ví như, làng làm nghề trồng trọt, đánh cá, đi lại bằng đường sông, thì thủy thần sẽ là thành hoàng; hoặc như làng trong đô thị hoạt động thủ công nghiệp, thì thành hoàng chính là tổ nghề được thiêng hoá để thờ.

Thành hoàng được thờ phụng ở đình. Đây là căn nhà chung của cộng đồng để thờ thần bảo hộ chung của toàn thể dân làng. Gắn với thành hoàng, đình làng cũng là linh hồn, là biểu tượng của làng. Sự thịnh, suy của làng cũng phụ thuộc vào không gian thiêng này.

Đình còn là nơi thực hiện các hành động xã hội đối với thần. Đó là nơi dân làng tổ chức ngày giỗ thần. Ngày giỗ/ ngày cúng còn được gọi là lễ hội hay lễ cúng đình với mục đích cầu thần ban phước cho dân làng. Đối với dân nông nghiệp, có phước nào lớn hơn là được “người đông, vật thịnh”, “người an, vật thịnh”. Lễ cúng đình, do đó, được gọi là lễ kỳ yên là vậy.

Lễ hội/ lễ kỳ yên cũng là dịp để dân làng trình diễn thành quả lao động cho thành hoàng chứng. Qua đó, các quan hệ giữa Người - Thần, Người - Người càng bền chặt hơn, mà tiền đề của nó chính là sợi dây cộng mệnh và cộng cảm của dân làng với thành hoàng.

Người Việt Nam Bộ, như đã nói, cũng có thành hoàng và các nghi lễ dành cho thành hoàng. Tuy nhiên, do bối cảnh môi sinh của vùng đất mới, nên sự thờ phụng thành hoàng, bên cạnh những nét chung thì còn có nét riêng. Ví như, ngôi đình của người Việt Nam Bộ “mở hơn” trong thờ phụng. Nghĩa là, trong đình làng, ngoài thành hoàng ra còn có các vị thần “đồng lai phụ hưởng” – các vị thần được

phối tự cùng thành hoàng. Do đó, thần điện đình Nam Bộ không phải thờ nhất thần/ thành hoàng mà là “đa thần”. Đồng thời, thành hoàng Nam Bộ còn mang vai trò là thần Đất/ Địa thần/ Thổ công, đúng theo triết lý dân gian: “Đất có Thổ công, sông có Hà bá”. Danh xưng thành hoàng – thành hoàng *Bốn xứ thành hoàng Bốn cánh*, cũng đã xác tín chức năng “truyền thống” của thần.

Cho dù có sự khác biệt ở những biểu thị văn hoá, nhưng bản chất việc thờ thành hoàng của người Việt Nam Bộ và Bắc Bộ vẫn là một. Đó là thờ phụng thần bảo hộ của cộng đồng, gắn với nhu cầu được che chở, ban phúc để cộng đồng có cuộc sống bình an và phồn thịnh.

II. Thần Neak Tà của người Khơ Me

Người Khơ Me cùng với người Việt, người Hoa, người Chăm là những tộc người chủ thể của vùng đất phương Nam. Ở đồng bằng sông Cửu Long, người Khơ Me đã và đang lưu giữ, phát triển những hình thái và giá trị văn hoá đặc sắc của mình, trong đó có hình thái văn hoá tín ngưỡng thờ thần Neak Tà.

Cũng giống như cư dân Việt thờ thành hoàng, Neak Tà là tín ngưỡng bản địa của người Khơ Me. Danh xưng Neak Tà bao gồm hai từ tố: “Neak” có nghĩa là người, “Tà” là người đàn ông cao tuổi. Căn cứ theo danh xưng, thần Neak Tà mang căn tính là nam thần.

Trong cộng đồng cư dân Khơ Me, Neak Tà là tín ngưỡng hàm chứa thời kỳ lịch sử xa xưa, gắn với nghề làm ăn chính của người Khơ Me là làm ruộng nước. Đây là thời mà các vị thần liên quan đến nông nghiệp ngự trị vững chắc trong đời sống cộng đồng, bảo hộ cho cộng đồng trong các không gian sống với các hoạt động sống, song chủ yếu là làm ruộng nước.

Là cư dân làm ruộng nước, nên cũng như nhiều dân tộc khác ở Đông Nam Á, người Khơ Me từ sơ kỳ cổ đại đã có niềm tin “vạn vật hữu linh”. Họ, cũng giống như các dân tộc trong nhóm Môn - Khơ Me, tin tưởng sâu sắc

rằng trong không gian bao chung quanh họ, như ngọn thác, khe suối, rừng sâu, tảng đá, cây cổ thụ, cánh đồng, dòng sông v.v... đều có linh hồn. Những vật thể thuộc thế giới tự nhiên này được sùng bái bởi chúng lưu chứa những sức mạnh phi thường, tác động tới cuộc sống nhân gian. Sức mạnh đó được dân gian gọi là thần. Thần đem lại cho cá nhân và cộng đồng những điều may mắn, hanh thông, do được thờ cúng, ngược lại, nếu thờ ơ hoặc báng bổ, thần không những không phù trợ mà còn giáng thêm tai hoạ. Các hình thức cúng bái, cầu xin đã hình thành từ rất sớm trong cộng đồng Khơ Me để bày tỏ niềm tin với thần Neak Tà.

Hàng năm, vào khoảng tháng 4 dương lịch, thời điểm trước mùa mưa - chuẩn bị vào mùa trồng lúa, cộng đồng Khơ Me trong các phum, sóc cùng nhau cúng thần Neak Tà tại các miếu thờ thần. Chắc chắn người ta phải cầu xin thần Neak Tà ban mưa (vì vùng đất người Khơ Me sinh sống ít mưa và nước bị nhiễm mặn) cho mùa màng tươi tốt, bội thu. Ngoài ra, trong đời sống cá nhân hay cộng đồng, nếu gặp chuyện gì bất trắc thì vị thần được người dân Khơ Me cúng cầu và cúng tạ cũng vẫn là thần Neak Tà. Thần còn là vị thần chứng giám lễ ăn thề của người dân khi giữa họ có những bất đồng không thể hoà giải với nhau.

Cũng giống như việc thờ thành hoàng của người Việt, số lượng các vị thần trong "gia đình" thần Neak Tà cũng khá đông đảo, có nguồn gốc khác nhau, nên tuy chức năng là thần bảo hộ, nhưng vai trò của các thần không giống nhau. Dựa vào nguồn gốc và chức năng của thần thì có thể xếp thần Neak Tà vào hai hạng:

- Neak Tà có nguồn gốc tự nhiên. Đặc điểm nổi bật của thần dạng này là tên gọi các thần thường là tên địa điểm, vật thể nơi thần "ngự" bảo hộ. Đó là Neak Tà Xam rôn, Đom Chây/ Neak Tà cây trôm, Neak Tà cây đa; Neak Tà bến đò, Neak Tà giếng vẹo, Neak Tà bến Bình An; Neak Tà chùa Xoài Xiêm, Neak Tà chùa Bãi Xảo Dơi...

- Neak Tà có nguồn gốc liên quan đến con người, chúng tôi tạm gọi là nhân thần, như: Neak Tà Kohom Co/ cổ đỏ, Neak Tà Xòm đặc/ lưỡi trắng, Neak Tà Taxây/ Neak Tà Bà Om.

Thần Neak Tà được thờ ở miếu. Miếu thờ Neak Tà có nhiều dạng với quy mô to, nhỏ khác nhau. Có miếu làm bằng tranh tre, có miếu xây bằng gạch ngói. Điện thờ trong miếu chỉ thờ một thần chủ duy nhất là Neak Tà, với biểu tượng/ tiêu tượng thần là những hòn đá to, nhỏ hình bầu dục.

Miếu Neak Tà gắn bó mật thiết với không gian hoạt động sống của người Khơ Me Nam Bộ. Nói khác đi, quy hoạch chung cho các miếu thờ Neak Tà thường phải có mối liên hệ với môi trường tự nhiên có mục đích nhân sinh. Ví như, nơi có cây cổ thụ, bến đò, giếng nước, đồng ruộng, khuôn viên ngôi chùa... Điều này phải chăng biểu thị quan niệm của người Khơ Me: miếu thần gắn bó với tự nhiên chính để gần gũi, bảo trợ cho con người một cách toàn diện hơn trong cõi nhân gian.

III. Thành hoàng và Neak Tà - sự tương đồng

Trên đây, chúng tôi đã trình bày một cách khái quát hai tín ngưỡng quan trọng nhất trong đời sống tâm linh của người Việt và người Khơ Me Nam Bộ. Tín ngưỡng thành hoàng và Neak Tà thể hiện sâu sắc nét bản sắc độc đáo của hai dân tộc, góp phần vào bức tranh văn hoá tộc người đặc sắc của nước ta nói chung, vùng đất Nam Bộ nói riêng.

Do có sự khác biệt về hệ ngôn ngữ - văn hoá, nên giữa tín ngưỡng thành hoàng của người Việt và Neak Tà của người Khơ Me có sự khác nhau cũng là điều dễ hiểu. Tuy nhiên, người Việt hay người Khơ Me đều là những cư dân vùng Đông Nam Á, mang trong mình cơ tầng văn hoá Nam Á bản địa - văn hoá nông nghiệp lúa nước. Do vậy, trong đời sống tâm linh ắt có những điểm giống nhau. Và cơ bản là giống nhau. Điều đó tạo nên tính thống nhất

trong văn hoá dân tộc và tộc người, là phương tiện để giao tiếp, hiểu nhau giữa các dân tộc.

Sự tương đồng giữa tín ngưỡng thành hoàng của người Việt và Neak Tà của người Khơ Me chủ yếu là ở bình diện/ dạng thức tinh thần của tín ngưỡng. Nội dung này được thể hiện ở hai đặc điểm sau:

Thứ nhất: về nguồn gốc thì thành hoàng của người Việt và Neak Tà của người Khơ Me đều xuất phát từ niềm tin “vạn vật có linh hồn”, biểu thị bằng tục sùng bái tự nhiên. Thực tế cho thấy có một lớp thần có nguồn gốc tự nhiên đều được người Việt và người Khơ Me thiêng hoá làm thần bảo hộ của cộng đồng mình. Đó là những thần có nguồn gốc từ cây, từ đá, từ đất...

Thứ hai: trên cơ sở tôn thờ, sùng bái sức mạnh tự nhiên, khi nền nông nghiệp trồng lúa hình thành và phát triển, gắn với xã hội nông nghiệp truyền thống, thì cả hai dân tộc đều có xu hướng nâng cấp các vị thần trên thành thần bảo hộ cho cư dân nông nghiệp, trở thành một dạng tín ngưỡng nông nghiệp. Dân chúng thờ cúng các vị thần này là cầu mong thần ban cho mùa màng bội thu, người đông vật thịnh.

Thứ ba: Biểu hiện của niềm tin dân chúng đối với thần bảo hộ ở người Khơ Me và người Việt, về cơ bản cũng giống nhau. Thần thành hoàng được thờ ở đình; thần Neak Tà thờ ở miếu. Cho dù khác nhau về loại hình kiến trúc, về hình tượng thờ nhưng chỗ giống nhau là cả hai đều là không gian thiêng để thần trú ngụ, bảo hộ, ban phúc hay giáng họa cho cộng đồng.

Từ góc nhìn nhân học, có thể nhận ra biểu thị văn hoá tín ngưỡng thờ thần bảo hộ của người Việt và người Khơ Me khác nhau. Nhưng những biểu thị ấy lại phản ánh bản chất chung, thống nhất, đó là nhu cầu tâm linh chính đáng của cộng đồng: thờ thần bảo trợ cho cộng đồng. Thần có thể có các dạng và khác nhau, nhưng quyền năng của thần thì luôn hướng về “đáp ứng” nhu cầu trong cuộc sống hiện hữu của con người. Thần không những bảo trợ mà còn là trung tâm, biểu tượng gắn kết cộng đồng trong không gian chung, nơi thần che chở. Trải thời gian, thần thành hoàng và thần Neak Tà đã cùng tồn tại và “đồng hành” với đời sống văn hoá cư dân đồng bằng sông Cửu Long./.

N.X.H

Tài liệu tham khảo

1. Phan An (2012), *Người Việt Nam Bộ*, Nxb. Từ điển Bách Khoa, Hà Nội.
2. Nguyễn Duy Hinh (1996), *Tín ngưỡng Thành hoàng Việt Nam*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
3. Huỳnh Ngọc Trảng - Trương Ngọc Tường (1999), *Đình Nam Bộ - xưa và nay*, Nxb. Đồng Nai.
4. Tạ Chí Đại Trường (2006), *Thần người và đất Việt*, Nxb. Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.
5. Huỳnh Ngọc Trảng, Văn Xuân Chí, Hoàng Túc, Đặng Vũ Thảo, Phan Thị Yến Tuyết (1987), *Người Khơ Me tỉnh Cửu Long*, Sở Văn hoá - Thông tin Cửu Long xuất bản.
6. Nguyễn Phương Thảo (1993), “Tục thờ cúng Thành hoàng của người Việt ở Nam Bộ”, tạp chí *Văn hoá dân gian* số 1.

Nguyễn Xuân Hương: Village tutelary of the Viet people and Neak Tà of Khmer in the South – similarities

Viet and Khmer people in the South are members of the great family of Vietnam's nationalities. They have been set up a close relation in history and culture.

Based on comparing traditional worshipping of the protection spirit - village tutelary of Viet people and Neak Tà Khmer people, this paper identifies some similarities between two beliefs and underlying factors of similarity.

Key words: Village tutelary, Neak Tà people, Viet people, Khmer people, Southern, similarity.